

Số: *1159*/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày *15* tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án khai thác cát xây dựng Phú Thủy 3 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Xây dựng Sơn Long Thuận

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ tài nguyên và Môi trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án khai thác cát xây dựng Phú Thủy 3 họp ngày 17 tháng 01 năm 2020;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án khai thác cát xây dựng Phú Thủy 3 (đã được chỉnh sửa, bổ sung) kèm theo văn bản số 11/CV-SLT ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Sơn Long Thuận;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2320/TTr-STNMT ngày 01 tháng 7 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án khai thác cát xây dựng Phú Thủy 3 của Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Sơn Long Thuận (sau đây gọi là *Chủ dự án*) thực hiện tại các xã: tại xã Phước Vinh, huyện Ninh Phước và xã Mỹ Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện: Ninh Sơn và Ninh Phước; Giám đốc Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Sơn Long Thuận và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *đ*

- Như Điều 4;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBND xã: Phước Vinh, Mỹ Sơn;
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Chủ dự án (3b);
- Lưu: VT, Hào.



CHỦ TỊCH

Lưu Xuân Vĩnh

Phụ lục**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
KHAI THÁC CÁT XÂY DỰNG PHÚ THỦY 3 TẠI XÃ PHƯỚC VINH,
HUYỆN NINH PHƯỚC VÀ XÃ MỸ SƠN, HUYỆN NINH SƠN CỦA
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG SƠN LONG THUẬN**

(Kèm theo Quyết định số 1169/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2020
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

1. Thông tin về Dự án:**a) Thông tin chung về dự án:**

- Tên Dự án: Khai thác cát xây dựng Phú Thủy 3.
- Chủ Dự án: Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Xây dựng Sơn Long Thuận.
- Địa điểm thực hiện tại: xã Phước Vinh, huyện Ninh Phước và xã Mỹ Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

b) Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án:

- Tổng diện tích dự án: 49.128 m². Trong đó:
 - + Diện tích khu vực khai thác: 45.968 m².
 - + Diện tích khu vực sàng tuyển cát: 3.160 m² (gồm: khu vực đặt trạm sàng cát có diện tích 1.560 m², bãi chứa cuội sỏi có diện tích 1.580 m² và nhà bảo vệ có diện tích 20 m²).
 - Công suất khai thác: 9.932 m³ cát nguyên khai/năm.
 - Thời gian khai thác: 6 năm 3 tháng.
 - Công nghệ sàng tuyển cát: Hỗn hợp cát, cuội, sỏi sau khi khai thác được vận chuyển về trạm sàng và tiến hành sàng tuyển bằng sàng cát (mắt lưới Ø10 lắp trên khung sắt hình vuông mỗi chiều rộng 2 m) để phân ra thành cát và hỗn hợp cuội, sỏi

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ Dự án**a) Các tác động môi trường chính của Dự án:**

- *Giai đoạn thi công:* Nguồn chất thải gây tác động đến môi trường giai đoạn này chủ yếu là bụi phát sinh từ quá trình sửa chữa và xây dựng mới các đoạn đường vận chuyển cát từ Quốc lộ 27A đến khu vực sàng tuyển và khu vực khai thác.

- *Giai đoạn vận hành:* Nguồn chất thải gây tác động đến môi trường giai đoạn này chủ yếu là nước thải, rác thải sinh hoạt của công nhân hoạt; bụi phát sinh từ quá trình vận chuyển cát và cuội, sỏi; cuội, sỏi phát sinh từ quá trình sàng tuyển cát.



- *Giai đoạn cải tạo, phục hồi môi trường:* Nguồn chất thải gây tác động đến môi trường giai đoạn này chủ yếu là bụi, tiếng ồn phát sinh từ quá trình tháo dỡ, bóc xếp, vận chuyển các máy móc, trang thiết bị trạm sàng tuyển cát ra khỏi khu vực Dự án.

b) Quy mô, tính chất của nước thải:

Giai đoạn vận hành: Nước thải sinh hoạt công nhân: Khoảng 0,8 m³/ngày. Thành phần chủ yếu là tổng chất rắn lơ lửng (TSS), BOD₅, Nitrat (NO₃⁻), dầu mỡ động thực vật, tổng Coliforms,...

c) Quy mô, tính chất của bụi, khí thải, tiếng ồn:

- *Giai đoạn thi công:* Bụi phát sinh từ quá trình sửa chữa và xây dựng mới các đoạn đường vận chuyển cát từ Quốc lộ 27A đến trạm sàng tuyển và khu vực khai thác.

- *Giai đoạn vận hành:* Bụi, tiếng ồn phát sinh từ quá trình vận chuyển cát, cuội, sỏi và hoạt động trạm sàng tuyển cát; cuội, sỏi phát sinh từ quá trình sàng tuyển cát.

b) *Giai đoạn cải tạo, phục hồi môi trường:* Bụi, tiếng ồn phát sinh từ quá trình tháo dỡ, bóc xếp, vận chuyển các máy móc, trang thiết bị trạm sàng tuyển cát ra khỏi khu vực dự án.

d) Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:

- *Giai đoạn vận hành:*

+ Chất thải rắn sinh hoạt công nhân: Phát sinh tại khu vực dự án khoảng 3,2 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là hộp đựng thức ăn, bao bì ni lông và thức ăn dư thừa.

+ Cuội, sỏi từ trạm sàng tuyển cát: Phát sinh từ hoạt động sàng tuyển cát với tổng khối lượng 3.193 m³.

đ) Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại: Khối lượng chất thải nguy hại khoảng 7 kg/năm chủ yếu là giẻ lau dính dầu mỡ từ trạm sàng tuyển cát và chất thải từ hoạt động sửa chữa máy móc, thiết bị và phương tiện vận chuyển.

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án:

a) Về thu gom và xử lý nước thải: Xây dựng bể tự hoại 03 ngăn xử lý nước thải sinh hoạt công nhân.

b) Về giảm thiểu bụi, khí thải, tiếng ồn:

- *Giai đoạn thi công:* Phun nước dập bụi trên đoạn đường vận chuyển cát từ Quốc lộ 27A đến ranh giới bờ sông với tần suất 02 lần/ngày.

- *Giai đoạn vận hành:* Phun nước dập bụi trên đoạn đường vận chuyển từ Quốc lộ 27A đến ranh giới bờ sông với tần suất 02 lần/ngày.

- *Giai đoạn cải tạo, phục hồi môi trường*: Phun nước tạo độ ẩm tại khu vực sàng tuyển cát.

c) Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

- Bố trí 01 thùng rác dung tích 20 lít/thùng tại nhà bảo vệ và định kỳ chuyển giao rác thải cho đơn vị thu gom rác thải của địa phương vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Lượng cuội, sỏi phát sinh từ trạm sàng tuyển cát tập trung tại bãi chứa cuội sỏi và được bán cho tổ chức, cá nhân san lấp mặt bằng.

d) Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

Giai đoạn vận hành:

- Bố trí các thùng nhựa dung tích 60 lít/thùng để chứa chất thải nguy hại phát sinh tại dự án.

- Bố trí kho lưu giữ chất thải nguy hại diện tích khoảng 2 m² để lưu chứa chất thải nguy hại của Dự án trước khi chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom và xử lý.

đ) Nội dung cải tạo, phục hồi môi trường:

- Đối với trạm sàng tuyển cát: Tháo dỡ và vận chuyển toàn bộ máy móc, trang thiết bị trạm sàng tuyển cát ra khỏi khu vực dự án. Cày xới, san gạt mặt bằng và trồng cây trên toàn bộ diện tích trạm sàng tuyển cát.

- Đối với bãi chứa cuội, sỏi: Cày xới, san gạt mặt bằng và trồng cây trên toàn bộ bãi chứa cuội, sỏi.

- Đối với nhà bảo vệ: Phá dỡ và vận chuyển toàn bộ mái tôn, tường gạch ra khỏi khu vực dự án. Cày xới, san gạt mặt bằng và trồng cây trên toàn bộ diện tích nhà bảo vệ.

- Đối với các đoạn đường vận chuyển cát: Phá bỏ, san gạt trả lại mặt bằng như ban đầu đối với 02 đoạn đường Công ty xây dựng trong quá trình khai thác để phục vụ cho vận chuyển cát: Đoạn đường dài 562m chạy dọc bờ sông và đoạn đường dài 20m nối từ bờ sông đến ranh giới khu vực khai thác. Các đoạn đường còn lại Công ty tiếp tục sửa chữa để trả lại như nguyên trạng ban đầu để người dân đi lại.

- Tháo dỡ và vận chuyển 06 cống tròn lắp đặt ngang đoạn đường vận chuyển cát từ bờ sông đến ranh giới khu vực khai thác ra khỏi khu vực Dự án

e) Kinh phí thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường:

- Tổng kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường: 98.660.000 đồng (Chín mươi tám triệu, sáu trăm sáu mươi ngàn đồng)

- Số lần ký quỹ: 7 lần. Trong đó:



+ Ký quỹ lần đầu: 24.665.000 đồng. Thời điểm ký quỹ lần đầu trước ngày đăng ký bắt đầu xây dựng cơ bản.

+ Ký quỹ các lần tiếp theo: 12.332.500 đồng. Thời điểm ký quỹ từ lần thứ 2 trở đi trước ngày 31/01 của năm ký quỹ.

(Số tiền nêu trên chưa tính đến yếu tố trượt giá về số tiền ký quỹ trong các năm tiếp theo sau năm 2020).

- Đơn vị nhận ký quỹ: Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Ninh Thuận.

g) Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

- Biện pháp giảm thiểu sạt lở bờ sông, thay đổi dòng chảy:

+ Khai thác đúng thiết kế đã được thẩm định, phê duyệt.

+ Lắp đặt 06 cống tròn đường kính 1 m ngang đoạn đường vận chuyển cát nổi từ bờ sông đến ranh giới khu vực khai thác để đảm bảo lưu thông dòng chảy.

4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của Dự án:

- 01 kho chứa lưu giữ chất thải nguy hại diện tích khoảng 2 m².

- 01 bể tự hoại 03 ngăn.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ Dự án:

Giám sát môi trường không khí xung quanh trong giai đoạn vận hành

- Vị trí giám sát: Tại ranh giới đầu và cuối hướng gió khu vực trạm sàng tuyển cát (theo hướng gió chủ đạo trong năm).

- Thông số giám sát: Tổng bụi lơ lửng (TSP), tiếng ồn.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: Kết quả giám sát so sánh với QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Khai thác cát đúng tọa độ, diện tích, trữ lượng, các thông số hệ thống khai thác được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép; thực hiện đúng và đầy đủ các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường; cải tạo, phục hồi môi trường theo đúng nội dung của Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt.

- Tổ chức thu gom, phân loại, lưu giữ, xử lý toàn bộ chất thải thông thường và chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu; Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường và

Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại.

- Trong quá trình triển khai thi công xây dựng, vận hành và cải tạo, phục hồi môi trường, Dự án không được làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất nông nghiệp của các hộ dân dọc tuyến đường vận chuyển.

- Thực hiện đúng và đầy đủ chương trình giám sát môi trường định kỳ theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và báo cáo kết quả giám sát chất lượng môi trường định kỳ cho Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra, giám sát; cập nhật, lưu giữ số liệu giám sát để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra khi cần thiết.

- Tổ chức thực hiện nghiêm phương án phòng, chống, khắc phục các rủi ro, sự cố môi trường; tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về phòng cháy, chữa cháy, ứng cứu sự cố, an toàn lao động, an toàn giao thông đường bộ trong quá trình hoạt động của Dự án.

- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về tài chính đối với khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật hiện hành; bảo đảm kinh phí để thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường, chương trình giám sát môi trường và cải tạo, phục hồi môi trường tại Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt./.

